

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v thực hiện ý kiến kết luận của  
Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo  
số 322/TB-UBND ngày 10/11/2022  
của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3288/SNN-KHTH ngày 28/11/2022 về việc thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 322/TB-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT với những nội dung như sau:

**1. Về tăng cường công tác quản lý rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ**

a) Nội dung nhiệm vụ

- Bảo vệ và phát triển bền vững đối với toàn bộ diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; đảm bảo cơ cấu 3 loại rừng hợp lý (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất). Thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng rừng, đáp ứng yêu cầu về cung cấp nguyên liệu cho sản xuất và tiêu dùng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển Lâm nghiệp gắn với phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái; phát triển kinh tế rừng toàn diện, bền vững, góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người làm nghề rừng.

- Hỗ trợ phát triển kinh tế lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Giải pháp

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến công tác bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân nhất là người dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao ý thức xã hội về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng, chống chặt, phá rừng trái pháp luật; nâng cao nhận thức về phát triển rừng bền vững, trồng rừng sản xuất gỗ lớn có năng suất, chất lượng cao, sử dụng lâm sản có nguồn gốc hợp pháp.

- Quản lý chặt chẽ, điều chỉnh kịp thời quy hoạch 3 loại rừng cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh; thực hiện xã hội hóa lâm nghiệp cho các năm tiếp theo; giải quyết dứt điểm các vụ việc, lấn, chiếm tranh

chấp đất lâm nghiệp; đẩy mạnh giao đất cho hộ gia đình, cá nhân để người dân và các doanh nghiệp yên tâm đầu tư trồng rừng.

- Chủ động, tích cực tham mưu các cấp chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng.

- Thực hiện công tác giao rừng, thuê rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, thuê đất lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lâm nghiệp; phối hợp thực hiện công tác giao đất, gắn với giao rừng cho 05 Ban quản lý rừng phòng hộ chưa có quyết định giao đất và các hộ gia đình, cá nhân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp để phát triển sản xuất lâm nghiệp lâu dài, ổn định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực lâm nghiệp như: theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; cảnh báo cháy rừng, phát hiện nhanh điểm cháy.

## **2. Nghiên cứu chuyển đổi đất rừng sản xuất ở những vị trí đồi núi cao, độ dốc lớn, vùng có nguy cơ sạt lở để tập trung vào trồng rừng gỗ lớn nhằm vừa bảo vệ rừng, vừa bảo vệ môi trường**

a) Nội dung nhiệm vụ: Theo báo cáo của UBND các huyện, diện tích đất quy hoạch rừng sản xuất có nguy cơ sạt lở đề nghị chuyển sang quy hoạch rừng phòng hộ với diện tích: 264,84ha; trên địa bàn các huyện: An Lão: 28,62ha; Vĩnh Thạnh: 154,89ha; Tuy Phước: 37,33ha; Phù Cát: 44,0ha. Diện tích này các hộ dân đang trồng rừng sản xuất, gần nơi sinh sống của người dân.

b) Giải pháp: Trong thời gian đến Chi cục Kiểm lâm sẽ phối hợp với các địa phương kiểm tra các địa điểm đất quy hoạch rừng sản xuất có nguy cơ sạt lở đề nghị chuyển sang quy hoạch rừng phòng hộ theo đề nghị của UBND các huyện để xác định cụ thể vị trí, diện tích, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất UBND tỉnh quyết định chuyển sang quy hoạch phòng hộ, đồng thời đề xuất loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa để trồng rừng tạo nên những diện tích rừng phòng hộ bền vững chống xói mòn.

## **3. Đối với thực hiện kế hoạch năm 2023**

### **a) Nhiệm vụ**

- Tổ chức thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Tiểu dự án 1, Dự án 3) theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày

24/3/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng; cụ thể như sau:

- Trồng rừng tập trung 8.000 ha; trong đó trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha; trồng rừng sản xuất 7.840 ha/năm (trồng rừng gỗ lớn 789,6 ha).

- Chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn 3.660,0 ha.

- Bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng khoanh nuôi tái sinh rừng năm 2023: 165.509,63 ha; trong đó:

- + Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: 67.816,40 ha; cụ thể:

- \* Khoán bảo vệ rừng: 67.095,91 ha;

- \* Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha.

- + Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025: 92.449,23 ha; cụ thể:

- \* Khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi rừng: 50.723,15 ha;

- \* Hỗ trợ bảo vệ rừng: 41.726,08 ha (các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha, Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 21.677,40 ha).

- + Khoán từ nguồn vốn dịch vụ môi trường, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện và vốn tự chủ của đơn vị: 5.244,0 ha.

- Khai thác gỗ rừng trồng 8.760 ha/năm; sản lượng 1.051.200 tấn.

- Sản xuất cây giống lâm nghiệp: 200.000 nghìn cây.

- Trồng cây phân tán: 1.836 nghìn cây.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,3%.

- Chăm sóc rừng: 19.498,8 ha, trong đó rừng phòng hộ 296,3 ha; rừng sản xuất 19.202,5 ha.

#### b) Giải pháp

- Đối với công tác khoán quản lý bảo vệ rừng: Tiếp tục thực hiện thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng, Hồ sơ thiết kế dự toán Khoán quản lý bảo vệ rừng tự nhiên để làm cơ sở thanh toán tiền khoán QLBV rừng cho các hộ nhận khoán.

- Đối với công tác trồng rừng: Hiện nay các chủ rừng đã xác định được quỹ đất trồng rừng. Trong đó: trồng mới rừng phòng hộ 60 ha, do Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện; trồng lại rừng phòng hộ sau khai thác 100 ha, do các Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn thực hiện; trồng rừng sản xuất của các tổ chức và hộ gia đình 7.840 ha, hiện nay các chủ rừng đã và đang

khai thác rừng trồng. Diện tích rừng gỗ lớn 4.449,6 ha, gồm trồng lại rừng sau khai thác của các công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn, Sông Kôn và diện tích chuyển hóa từ rừng sản xuất gỗ nhỏ sang rừng sản xuất gỗ lớn do các doanh nghiệp liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình và tổ chức khác thực hiện.

- Đối với công tác sản xuất giống:

+ Tăng cường công tác quản lý sản xuất cây giống theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đẩy mạnh sản xuất giống bằng công nghệ sinh học đảm bảo cây trồng có năng suất, chất lượng cao và khuyến khích người trồng rừng sử dụng cây nuôi cấy mô trong trồng rừng để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng.

+ Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn;

- Đối với độ che phủ rừng: Đảm bảo tổng diện tích rừng trồng đạt tiêu chí thành rừng năm 2023 là 12.342 ha, để tỉ lệ che phủ rừng toàn tỉnh năm 2023 sẽ đạt 57,3%;

- Đối với công tác trồng cây phân tán

+ Tiếp tục tuyên truyền để nhân dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của việc trồng rừng, trồng cây phân tán;

+ Kêu gọi, huy động các tổ chức, doanh nghiệp tham gia, chung tay đóng góp thực hiện trồng cây xanh vì cộng đồng;

+ UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch trồng cây đến UBND cấp xã, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học,... trên địa bàn nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

+ UBND cấp huyện chỉ đạo chính quyền địa phương cấp xã và chủ rừng phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định quỹ đất trồng rừng phòng hộ, đất trồng mới rừng sản xuất; đất quy hoạch cây xanh đô thị, đất phát triển trồng cây xanh phân tán vùng nông thôn,... để đảm bảo thực hiện kế hoạch theo tiến độ hàng năm đã đề ra.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**